

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 694/XN-KSBT)

1. Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
2. Mã số mẫu: 21.11.23 - 694/QL - NTP
3. Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
5. Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
6. Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
8. Nơi lấy mẫu: Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam.
9. Tài liệu kèm theo: Không
10. Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,5	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,64	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,42	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)		100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

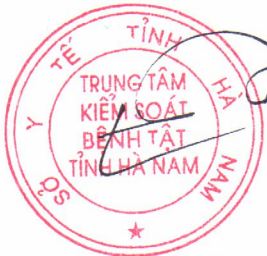
Các chỉ tiêu đánh dấu ^(*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 695/XN-KSBT)



1. Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
2. Mã số mẫu: 21.11.23 - 695/QL - NTP
3. Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
5. Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
6. Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
8. Nơi lấy mẫu: Lấy tại nhà nghỉ Phương Thanh (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Nguyễn Văn Trỗi, Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam.

9. Tài liệu kèm theo: Không
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,5	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,66	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,28	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

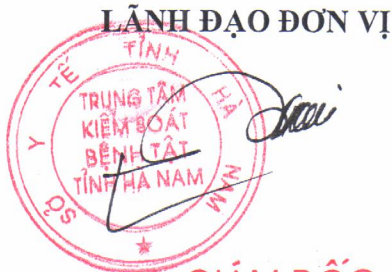
11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu ^(*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 696/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
- Mã số mẫu: 21.11.23 - 696/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
- Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại số nhà 8, ngõ 10 (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Đường Biên Hòa, Tổ 7, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam.

- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,7	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,65	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,21	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

- Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

- Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 697/XN-KSBT)

- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
- Mã số mẫu: 21.11.23 - 697/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
- Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,7	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,68	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,44	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 698/XN-KSBT)



1. Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
2. Mã số mẫu: 21.11.23 - 698/QL - NTP
3. Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
5. Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
6. Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
8. Nơi lấy mẫu: Lấy tại số nhà 24, đường Đinh Công Tráng (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam.
9. Tài liệu kèm theo: Không
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,0	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,71	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,4	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 699/XN-KSBT)

1. Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
2. Mã số mẫu: 21.11.23 - 699/QL - NTP
3. Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
5. Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
6. Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
8. Nơi lấy mẫu: Lấy tại cửa hàng xăng dầu 101 (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)



Địa chỉ: Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam.

9. Tài liệu kèm theo: Không
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,8	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,70	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,27	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu ^(*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 700/XN-KSBT)

- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
- Mã số mẫu: 21.11.23 - 700/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
- Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	6,5	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,57	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,43	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 701/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
- Mã số mẫu: 21.11.23 - 701/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
- Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình Bùi Đình Đề (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Thôn Đầm, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam

- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	6,5	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,60	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,35	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

- Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

- Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

KIỂM NGHIỆM VIÊN



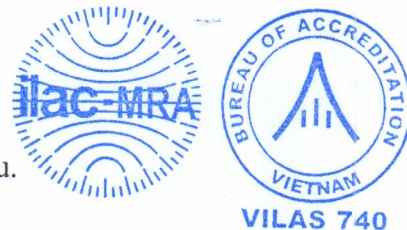
GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 702/XN-KSBT)



1. Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
2. Mã số mẫu: 21.11.23 - 702/QL - NTP
3. Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
5. Ngày lấy mẫu: 23/11/2021
6. Ngày nhận mẫu: 23/11/2021
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ 23/11/2021 đến 30/11/2021.
8. Nơi lấy mẫu: Lấy tại siêu thị điện máy Media Mart (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Nguyễn Hữu Tiến, Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam
9. Tài liệu kèm theo: Không
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	6,8	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,61	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,3	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)			KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu ^(*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định